

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

Tên dự án: Khu dân cư và Tái định cư, ấp Đồng, phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa

Địa điểm thực hiện: phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chủ dự án: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng An Hưng Phát

1.2. Phạm vi, quy mô

- Phạm vi: Dự án thuộc phường Phước Tân, thành phố Biên hòa. Với diện tích 49,8ha (497.918 m²).

- Quy mô:

+ Quy mô về dân số: khoảng 8.000 người.

+ Quy mô diện tích sử dụng: khoảng 49,8ha (497.918 m²).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

Các hạng mục công trình của dự án bao gồm:

- Khu đất ở;
- Công trình dịch vụ đô thị;
- Đất cây xanh – thể dục thể thao;
- Đất giao thông;
- Hệ thống cấp điện, cấp nước, viễn thông;
- Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải.

Cụ thể như sau:

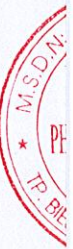
(1) Khu đất ở

Tổng diện tích đất là 218.844 m², chiếm 43,9% tổng diện tích đất toàn khu vực, được thiết kế cho 3.145 hộ, gồm các thể loại nhà liên nhà liên kế, nhà liên kế vườn, biệt thự, chung cư, nhà liên kế tái định cư, chung cư nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu ở, tái định cư của người dân sinh sống tại địa phương và khu vực.

❖ **Nhà liên kế tái định cư**

Được bố trí ở khu vực phía Bắc của dự án trên trục đường N1, phù hợp với nhu cầu ở kết hợp với kinh doanh nhỏ lẻ cần thiết của một khu ở hiện đại. Tổng diện tích đất là 21.792 m². Được tổ chức 276 lô đất, diện tích trung bình 84 m²/lô (bề ngang tối thiểu 4,2m). Mật độ xây dựng tối đa là 90%.

❖ **Nhà liên kế**



Được bố trí ở trung tâm của dự án trên trục đường N1, N2 phù hợp với nhu cầu ở kết hợp với kinh doanh nhỏ lẻ cần thiết của một khu ở hiện đại. Tổng diện tích là 116.337 m², chiếm 23,4% tổng diện tích đất ở toàn khu. Nhà liên kế có diện tích lô đất ≥ 110 m² (bề ngang $\geq 5,0$ m); Tổng số lô: 1.072 lô, mật độ xây dựng tối đa: 80%.

❖ Nhà liên kế vườn

Bố trí ở khu vực phía Tây Nam của dự án, phù hợp với nhu cầu ở cần thiết của một khu ở hiện đại. Tổng diện tích đất 10.524 m², chiếm 5,4% tổng diện tích đất ở. Nhà liên kế vườn có diện tích lô đất ≥ 154 m² (bề ngang tối thiểu 7,0m) với 64 lô, mật độ xây dựng tối đa 70%, mật độ cây xanh tối thiểu 20%.

❖ Nhà biệt thự

Bố trí ở khu vực phía Tây Nam của dự án chạy dọc theo sông Buông, phù hợp với nhu cầu ở cần thiết của một khu ở hiện đại. Tổng diện tích đất là 30.324 m², chiếm 12,2% tổng diện tích đất ở. Nhà biệt thự có diện tích lô đất ≥ 580 m² (bề ngang tối thiểu 22,0m); tổng số lô là 46 lô; mật độ xây dựng tối đa 40%; mật độ cây xanh tối thiểu 20%.

❖ Chung cư nhà ở xã hội

Bố trí tại phía Bắc và Nam của dự án, giữa khu liên kế tái định cư, liên kế vườn và khu biệt thự, là điểm nhấn của dự án, phù hợp với điều kiện sinh sống hiện tại của người dân tại khu dự án. Tổng diện tích đất là 39.710 m². Được bố trí trên 8 lô đất; số hộ dự kiến là 1.128 hộ, tầng cao tối đa 15 tầng, mật độ xây dựng tối đa là 75%, mật độ cây xanh tối thiểu 20%.

(2). Đất công trình dịch vụ đô thị

Tổng diện tích đất là 25.546 m², chiếm 4,9% tổng diện tích đất toàn khu, được tổ chức thành các thể loại công trình gồm: Công trình giáo dục (nhà trẻ mẫu giáo 1, 2, trường tiểu học, trung học cơ sở), trụ sở văn phòng, công trình thương mại – dịch vụ, trụ sở công an. Đáp ứng nhu cầu học tập, vui chơi, giải trí, thương mại, dịch vụ của người dân sinh sống tại dự án và khu vực xung quanh.

❖ Công trình tôn giáo

Trong khu vực dự án có miếu Thần Què với diện tích là 3.970 m². Miếu này đã tồn tại từ lâu đời nằm giáp trục đường N2 và sẽ được chỉnh trang để tạo khu vực sinh hoạt cộng đồng cho toàn bộ dân cư trong khu vực dự án. Đảm bảo bán kính phục vụ tốt nhất cho người dân sinh sống trong khu vực xung quanh, phù hợp với tiêu chuẩn của một khu ở văn hóa và hiện đại.

❖ Công trình giáo dục

Tổng diện tích đất là 19.200 m², được tổ chức trường mầm non, Trường trung học cơ sở đáp ứng nhu cầu học tập của người dân sinh sống tại dự án và khu vực.

- Nhà trẻ mẫu giáo 1: Diện tích đất là 3.743 m². Mật độ xây dựng tối đa là 40%.
- Nhà trẻ mẫu giáo 2: Diện tích đất là 3.626 m². Mật độ xây dựng tối đa là 40%.
- Trường trung học cơ sở: Diện tích là 11.831 m². Mật độ xây dựng tối đa là 40%.

❖ Trụ sở Công an phường

Bố trí tại ngã 3 trục đường N4, gần khu công viên cây xanh phía Bắc của dự án. Diện tích đất là 528 m², mật độ xây dựng tối đa là 40%.

❖ Công trình thương mại – dịch vụ

Bố trí tại trung tâm khu dân cư tái định cư, tạo điểm nhấn, đảm bảo bán kính phục vụ thương mại dịch vụ, không gian sống hợp lý, hiện đại và phù hợp với tiêu chuẩn của khu đô thị hiện đại. Diện tích 4.176 m², mật độ xây dựng tối đa là 40%.

(3). Cây xanh – thể dục thể thao

Với tổng diện tích 43.191 m², chiếm tỷ lệ 8,7% đất toàn khu, cây xanh công viên được bố trí tập trung trong khu dân cư, được chia làm 03 khu. Cây xanh 1, cây xanh 2, cây xanh 3 được bố trí theo dải hành lang an toàn bờ sông với chiều rộng từ 10 ÷ 15m. Đây là nơi vui chơi giải trí của người dân khu vực, làm điểm xanh cần thiết cho khu ở, là lá phổi cho khu ở.

(4). Hệ thống giao thông

Diện tích giao thông chiếm 209.065 m², chiếm tỷ lệ 42,0% diện tích đất khu dự án. Mặt đường giao thông khu vực có chiều rộng tối thiểu 7,0 m, vỉa hè với chiều rộng tối thiểu 4,5 m, đảm bảo giao thông và bố trí các hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho toàn bộ khu ở.

Hệ thống giao thông tại khu dân cư và tái định cư xã Phước Tân gồm 02 loại chính là hệ thống giao thông nội bộ và hệ thống giao thông đối ngoại.

(5). Hệ thống cấp điện, cấp nước, viễn thông

Nguồn điện cấp cho khu dân cư và tái định cư được lấy từ nguồn lưới điện Quốc gia trạm Long Bình, dẫn theo trục Quốc lộ 51.

Nguồn cấp nước cho khu vực dự án sẽ được lấy từ Nhà máy nước Thiện Tân trên đường ống D500 chạy dọc quốc lộ 51.

Hệ thống thông tin viễn thông của dự án sẽ được lấy từ nguồn viễn thông trên trục đường Quốc lộ 51 kết nối với hệ thống viễn thông của tỉnh.

(6). Hệ thống thoát nước thải và xử lý nước thải

Công trình xử lý nước thải

- Trạm XLNT số 1, công suất 1.350 m³/ngày, nước thải sau xử lý chảy vào suối Ngọn Cây Cao, nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Đồng Nai.

- Trạm XLNT số 2, công suất 900 m³/ngày, nước thải sau xử lý chảy vào sông Buông, nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Đồng Nai.

- Trạm XLNT số 3, công suất 90 m³/ngày, nước thải sau xử lý chảy vào sông Buông, nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Đồng Nai.

Chất lượng nước thải sau khi xử lý đảm bảo QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K = 1,0 trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận là suối Ngọn Cây Cao và sông Buông, chảy ra nguồn tiếp nhận cuối cùng là sông Đồng Nai.

STT	Hạng mục	Ký hiệu	QĐ 2278/QĐ-UBND ngày 04/07/2018	QĐ 1772/QĐ-UBND ngày 12/06/2019	Số căn hộ
-----	----------	---------	---------------------------------	---------------------------------	-----------

			Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
I	Đất ở		218.844	43,9	218.844	43,9	
1	Đất ở kinh doanh		174.404		157.342		1.182
1.1	Nhà liên kế	L	116.494		116.494		1.083
1.2	Nhà liên kế vườn	LV	10.524		10.524		64
1.3	Biệt thự	B	30.324		30.324		46
1.4	Chung cư	CT	17.062		0		
2	Đất ở tái định cư và Nhà ở xã hội		44.440		61.052		
2.1	Nhà liên kế tái định cư	LT	24.183		21.792		249
2.2	Chung cư nhà ở xã hội	NXH	20.257		39.710		1.128
II	Đất công trình công cộng		24.546	4,9	24.546	4,9	
1	Công trình giáo dục	GD	19.200		19.200		
2	Trụ sở công an	VP	528		528		
3	Công trình thương mại - dịch vụ	TM	4.176		4.176		
4	Công trình trụ sở VP	SKC	642		642		
III	Đất cây xanh	CX	43.191	8,7	43.191	8,7	
1	Cây xanh cách ly	CX1	19.496		19.496		
2	Cây xanh kết hợp hoa viên	CX2	9.941		9.941		
3	Cây xanh kết hợp TDTT	CX3	13.755		13.755		
IV	Đất hạ tầng kỹ thuật	HTKT	2.272	0,5	2.272	0,5	
1	Trạm BTS1	BTS1	238		238		
2	Trạm BTS2	BTS2	162		162		
3	Trạm xử lý nước thải	HTKT	1.872		1.872		
V	Đất giao thông		209.397	42,0	209.397	42,0	
	Tổng cộng		497.918	100,0	497.918	100,0	

- Các hoạt động của dự án:

- Các hoạt động của dự án chủ yếu là các hoạt động tái định cư cho người dân, xây dựng nhà ở xã hội, xây dựng trường học, các công trình thương mại dịch vụ

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

Vị trí dự án nằm tại phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Với diện tích khoảng 49,8ha (497.918 m²).

Dự án có vị trí tiếp cận của dự án như sau:

- Phía Đông: giáp sông Buông, đất dân cư và Quốc lộ 51;
- Phía Tây: giáp suối Cây Cao (rạch Ngọn Cây Cao);
- Phía Nam: giáp sông Buông;

- Phía Bắc: giáp đất nông nghiệp.
- Mọi tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh.

(1). Các đối tượng tự nhiên

Các đối tượng tự nhiên trong mối tương quan với vị trí thực hiện dự án có thể kể đến như sau:

- Rạch Ngọn Cây Cao: tiếp giáp dự án về hướng Tây Bắc và Tây;
- Sông Buông: tiếp giáp dự án về hướng Nam và Tây Nam;
- Sông Đồng Nai: 5km về hướng Tây Nam;

(2). Các đối tượng kinh tế - xã hội

Các đối tượng kinh tế xã hội trong mối tương quan với vị trí thực hiện dự án có thể kể đến như sau:

- Khu công nghiệp Tam Phước: 7km về phía Đông Nam;
- Khu công nghiệp An Phước: 7km về phía Đông Nam
- UBND phường Phước Tân: 0,5 km về phía Đông;

Trong khu vực dự án, có miếu Thần Què, nằm ở phía Tây Nam khu vực dự án, có khả năng chịu ảnh hưởng từ hoạt động của dự án.

(3) Dân cư

Khu vực dự án trước đây chủ yếu là người Kinh sống tập trung thành ấp ven đường liên ấp và Quốc lộ 51 (Cách khu vực dự án khoảng 300m về phía Đông); ven đường liên ấp (phía Bắc khu vực dự án) có khu dân cư ấp Đồng cách dự án khoảng 300m.

Trước đây, trong khu vực dự án có khoảng 182 hộ dân sinh sống, và đều đã được đền bù theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

- Các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

*** Nước Thải**

(1). Giai đoạn xây dựng Dự án

- Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công cao nhất $2,25 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (tập trung tối đa 50 công nhân). Thành phần: Chất rắn lơ lửng (SS), BOD, COD, Nitơ (N), Phốt pho (P), Coliform.
- Nước thải phát sinh từ vệ sinh phương tiện, thiết bị, nước thải rửa cốt liệu bê tông khoảng $1,75 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu: chất rắn lơ lửng (SS). Thành phần: Dầu mỡ, chất rắn lơ lửng (SS).

(2). Giai đoạn vận hành Dự án

- Nước thải sinh hoạt phát sinh bao gồm: Từ quá trình hoạt động của toàn bộ dân cư tại Dự án khoảng $2.165 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần: Chất rắn lơ lửng (SS), BOD, COD, Nitơ (N), Phốt pho (P), Coliform...

*** Khí thải**

(1) Giai đoạn xây dựng dự án

- Bụi phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng, loại bỏ thảm thực vật, san lấp, tôn nền,...
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công xe tải, xe ủi, cầu,.. với các thành phần ô nhiễm: Bụi, SO₂, NO_x, CO, THC.

(2). Giai đoạn vận hành Dự án

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện ra vào dự án với các thành phần ô nhiễm: Bụi, SO₂, NO_x, CO, THC.
- Mùi hôi từ cống rãnh, khu chứa rác, hệ thống XLNT của Dự án với các thành phần ô nhiễm: NH₃, H₂S, Mercaptan.

*** Chất thải rắn công nghiệp**

(1). Giai đoạn xây dựng Dự án

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng có khối lượng lớn nhất 25 kg/ngày. Bao gồm: các loại bao bì, vỏ lon đựng nước giải khát, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa...
- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình hiện hữu (nhà cửa, công trình công cộng,...) khoảng 184 tấn/tháng.

Chất thải rắn rơi vãi, dư thừa phát sinh trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục:

- Bê tông, gạch, đất, đá: chiếm từ 40 – 50% khối lượng chất thải rắn xây dựng, lấp đặt thiết bị;
- Gỗ và các thành phần liên quan (pallet, cốppha, ván ốp): chiếm từ 30 – 40% khối lượng chất thải xây dựng – lấp đặt thiết bị;
- Sắt, thép, đinh tán, bu lông,...: chiếm từ: 10 – 30% khối lượng chất thải xây dựng – lấp đặt thiết bị.

(2). Giai đoạn vận hành Dự án

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của dân cư có khối lượng 14.925,3 kg/ngày. Bao gồm: Các loại bao bì, vỏ lon đựng nước giải khát, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa...
- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ việc duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa các công trình xây dựng

*** Chất thải nguy hại**

(1). Giai đoạn xây dựng Dự án

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang, cặn sơn.... khoảng 182 kg/tháng.

(2). Giai đoạn vận hành Dự án

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vận hành có khối lượng khoảng 123,3 kg/năm. Bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang; Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác; Bao bì cứng thải bằng nhựa; Dầu nhớt thải,...

- Các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

(1). Giai đoạn xây dựng Dự án

- Nguồn phát sinh: tiếng ồn, rung phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng chủ yếu do các máy móc thiết bị trong quá trình thi công như xe tải vận chuyển, máy ủi, xe lu, máy trộn bê tông...

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

(2). Giai đoạn vận hành Dự án

- Nguồn phát sinh: tiếng ồn, rung phát sinh trong giai đoạn vận hành do hoạt động vận tải ra vào Dự án; hoạt động máy móc thiết bị của Dự án.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

(3). Tác động do sự cố hệ thống xử lý nước thải

Trong giai đoạn vận hành Dự án các nguy cơ có thể xảy ra sự cố hệ thống xử lý nước thải như:

- Hư hỏng thiết bị vận hành;
- Vận hành hệ thống xử lý nước thải không đúng quy trình kỹ thuật;
- Xảy ra hiện tượng sốc tải;
- Các sự cố về điện: cúp điện, hư hỏng hệ thống điện làm gián đoạn việc vận hành hệ thống xử lý nước thải.

(4). Tác động do sự cố tai nạn lao động

Trong giai đoạn xây dựng Dự án các nguy cơ có thể xảy ra sự cố tai nạn lao động như:

- Do bất cẩn của người lao động, không chấp hành nội quy an toàn lao động;
- Xảy ra các sự cố chập điện, cháy nổ,...;
- Thực hiện vận hành không đúng quy trình kỹ thuật dẫn đến tai nạn lao động.

(5). Tác động do tai nạn giao thông

Tai nạn giao thông có thể xảy ra do bất cẩn, mất tay lái, phương tiện tham gia giao thông đông đúc cũng là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông tại khu vực Dự án.

(6). Sự cố rò rỉ, tràn đổ nguyên, nhiên liệu, hoá chất

Các loại sự cố rò rỉ, tràn đổ nguyên, nhiên liệu, hoá chất trong giai đoạn hoạt động của KDC có thể bao gồm:

- Rò rỉ, tràn đổ nguyên, nhiên liệu, hoá chất trong quá trình vận chuyển;
- Sự cố tai nạn giao thông đường bộ có thể dẫn đến sự cố rò rỉ, tràn đổ nguyên, nhiên liệu, hoá chất;

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

- các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

(1). Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

- Đối với thu gom và xử lý nước thải:
 - **Nước thải sinh hoạt** → Nhà vệ sinh di động vật liệu chế tạo nhựa composite, kết cấu nguyên khối, hoàn chỉnh.
 - **Nước thải từ rửa thiết bị, vệ sinh phương tiện thi công xây dựng** → Hệ thống thu gom → Bể lắng cặn và gạt ván dầu mỡ → Tái sử dụng lại cho thi công xây dựng.
 - Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng Dự án trước khi xả thải ra môi trường.
- Đối với xử lý bụi, khí thải: Các biện pháp thực hiện giảm thiểu bụi, khí thải trong quá trình thi công xây dựng:
 - Phun nước tưới ẩm làm giảm bụi, dùng bạt che chắn phần đất đã đào lên để hạn chế gió phát tán bụi vào không khí, ngăn cách khu vực thi công với xung quanh bằng các tấm ngăn (tấm lợp, cốt ép...).
 - Tất cả các xe vận chuyển và thiết bị thi công cơ giới đưa vào sử dụng tại khu vực Dự án phải đạt tiêu chuẩn của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường.
 - Hoạt động vận chuyển tránh giờ cao điểm;
 - Hoạt động bốc dỡ được tiến hành theo đúng giờ quy định;
 - Đảm bảo tốc độ vào khu vực Dự án 20 km/giờ, các xe ra vào cách nhau 5 phút tránh gây hiện tượng bụi mù;
 - Các loại xe chuyên chở phải được che chắn, phủ bạt để tránh bụi phát tán trong quá trình di chuyển;
 - Trang bị thiết bị bảo hộ lao động như nón, găng tay, khẩu trang,... để bảo vệ sức khỏe cho người lao động.

(2). Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:
 - Các loại chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng được tận thu hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định;
 - Chất thải rắn sinh hoạt → lưu chứa tại các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có dung tích 240 – 660 lít → hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định;
 - Toàn bộ chất thải rắn xây dựng sẽ được công nhân thu gom hàng ngày và sau khi thu gom được tập trung tại khu vực quy định trên công trường và được phân loại để có biện pháp xử lý thích hợp, cụ thể:
 - + Sắt thép vụn, bao bì xi măng được thu gom để bán phế liệu;
 - + Gỗ cốp pha được tái sử dụng;
 - + Đất, đá, gạch vỡ được tận dụng triệt để trong thi công;

+ Những chất thải còn lại không tận dụng được đơn vị thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi đổ thải theo đúng quy định.

– Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn thông thường được hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

– Tần suất thu gom, vận chuyển, xử lý:

– Chất thải sinh hoạt: 02 ngày/lần;

– Chất thải rắn thông thường: 01 tuần/lần.

– Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

➤ Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

– Các chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, phân loại lưu giữ riêng trong các thùng có nắp đậy, dán nhãn mã CTNH theo quy định. Bố trí kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời tại của công trường thi công xây dựng diện tích 10m²

– Tại nhà kho trang bị 04 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng bằng nhựa, có nắp đậy, ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định khi kết thúc giai đoạn thi công

* *Giai đoạn vận hành*

(1). Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

➤ Đối với thu gom và thoát nước thải:

- **Nước thải sinh hoạt** → Hệ thống thu gom → Cụm bể tự hoại (đối với nước thải từ các nhà vệ sinh) → đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung của khu dự án và thu gom về trạm XLNT tập trung

* Công trình xử lý nước thải:

03 Hệ thống XLNT tổng công suất 2.340 m³/ngày.đêm

Cụm xử lý nước thải :Nước thải đầu vào → thiết bị tách rác thô bể gom → bể tách rác tinh → bể tách dầu → Bể điều hòa → bể Anoxic → bể Sinh học MBBR → bể lắng sinh học → bể khử trùng → nước thải đầu ra.

(2). Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

➤ Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm bụi và khí thải từ hoạt động giao thông trong khu dân cư:

– Phối hợp với các đơn vị chức năng phát triển hệ thống giao thông công cộng đến khu vực dự án như: Các tuyến xe buýt sử dụng nhiên liệu khí thiên nhiên hoá lỏng (hoặc các loại xe buýt mới sử dụng dầu DO phát thải đảm bảo tiêu chuẩn EURO 4), hạn chế sử dụng các phương tiện xe máy, ô tô cá nhân; thay thế xe máy bằng xe điện;

– Tuyên truyền, khuyến khích người dân sử dụng các tiện ích công cộng, xe đạp, đi bộ, xe điện,... tắt máy xe khi đường chờ đèn tín hiệu giao thông đối với xe máy;

– Phối hợp với Lực lượng CSGT Tp. Biên Hòa thường xuyên tuần tra, kiểm soát các phương tiện vận tải không đảm bảo kỹ thuật lưu thông vào phạm vi Dự án.

➤ Giảm thiểu ô nhiễm do mùi, khí thải phát sinh từ khu chứa rác; hệ thống xử lý nước thải:

– Tại khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt thì các thùng chứa cần được bọc lót trong bao bì và cuối ngày bịt kín lại trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom và xử lý đúng quy định.

– Khu kho lưu chứa chất thải được xây dựng khép kín có mái che mưa, hiên che mưa tránh sự xâm nhập của nước mưa làm phát tán ra môi trường phát sinh mùi hôi.

– Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh cần được thu gom tối thiểu 2 lần/tuần nhằm tránh sự phân hủy gây mùi hôi ảnh hưởng đến CBCNV làm việc tại dự án.

– Tiếp tục duy trì tổ vệ sinh có nhiệm vụ phụ trách công tác vệ sinh trong phân xưởng; khai thông cống rãnh, vệ sinh dọn dẹp khu vực văn phòng, vệ sinh máy móc, thiết bị định kỳ,...

– Thường xuyên quét dọn, vệ sinh khu làm việc sau mỗi ca làm việc.

(3). Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

➤ Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

– -Chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ và quản lý hạ tầng được phân loại tại nguồn bằng các thùng chứa riêng biệt;

– Chủ đầu tư sẽ ký hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý hợp vệ sinh thông qua hợp đồng với Chủ đầu tư.

– Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải sinh hoạt và chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

➤ Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

– CTNH từ các hoạt động quản lý hạ tầng sẽ được chủ đầu tư thu gom, phân loại tại nguồn, chuyển về khu vực lưu chứa tạm thời có diện tích 20m² được bố trí tại khu vực kỹ thuật và định kỳ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý an toàn. Khu vực lưu chứa CTNH đảm bảo tuân thủ đúng quy định

* Giai đoạn xây dựng

(3). Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

– Các phương tiện tham gia thi công trong giai đoạn thi công, xây dựng đều phải đạt tiêu chuẩn về mức độ gây ồn. Các phương tiện vận tải, máy móc thi công phải có giấy phép lưu hành của Cục Kiểm định.

– Cần giảm tốc độ khi đi qua khu vực dân cư.

– Các xe vận chuyển vật liệu xây dựng phải được phủ bạt hoàn toàn, không chở quá trọng tải quy định.

- Quy định các phương tiện vận tải và các máy công cụ có độ ồn cao không được hoạt động vào giờ nghỉ và cùng một thời điểm.
- Các phương tiện và máy thi công định kỳ bảo dưỡng, thường xuyên bôi trơn dầu mỡ.
- Hạn chế bóp còi khi đi qua các khu vực dân cư tập trung và trong công trường xây dựng.
- Trang bị bảo hộ cá nhân cho công nhân làm việc tại những bộ phận gây ồn cao như: mũ chụp tai hoặc nút chống ồn bằng chất dẻo, đặc biệt là tại các công đoạn tháo dỡ nhà cửa có sử dụng máy búa đập gây tiếng ồn.
- Công nhân vận hành các máy có độ ồn cao được luân phiên, có chế độ nghỉ ngơi hợp lý, tránh làm việc liên tục trong thời gian dài.
- Thường xuyên phối hợp với đơn vị nhà thầu để kiểm tra độ rung của các máy móc thiết bị trong quá trình hoạt động. Tránh gây tình trạng lún, nứt đến các công trình lân cận.

(4). Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

➤ Biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:

- Có kế hoạch quản lý hạn chế dầu mỡ, xăng nhớt rơi vãi từ các phương tiện sử dụng, thu dọn vật liệu rơi vãi, đặc biệt không tập trung các loại nhiên vật liệu gần kề hệ thống thoát nước gây ảnh hưởng nguồn tiếp nhận.
- Tiến hành đào các rãnh thoát nước mưa tạm thời, bố trí các hố lắng tạm thời trên trục thoát nước nhằm giảm hàm lượng cặn lơ lửng, giảm nguy cơ tắc nghẽn ngập úng.
- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước không để rác thải sinh hoạt, nhiên liệu dự trữ và nhiên liệu thải xâm nhập vào hệ thống thoát nước gây ô nhiễm hoặc tắc nghẽn hệ thống.
- Thi công các hạng mục đường giao thông, hệ thống thoát nước một cách song song để đảm bảo tính liên tục, đồng bộ tránh gây chùng chéo.
- Quy định chỗ tập kết vật liệu không chắn đường thoát nước.
- Các loại vật tư, thiết bị được tập kết dần từng đợt tùy theo yêu cầu tiến độ của công trình, không tập kết vật tư, vật liệu với số lượng lớn. Khu vực kho chứa nguyên liệu có nền cao hơn so với khu vực xung quanh. Nguyên vật liệu dự trữ trong công trường cần được che phủ bằng bạt hoặc vật liệu tương tự để tránh rửa trôi do nước mưa.
- Bố trí nhân viên theo dõi tình trạng thoát nước khi trời mưa và khơi thông đường thoát nước tránh tình trạng ngập úng gây ảnh hưởng đến người dân đang sinh sống tại khu vực Dự án.

➤ Biện pháp phòng ngừa và ứng phó đối với sự cố tai nạn lao động và tai nạn giao thông:

- Thiết lập tổ y tế túc trực tại Dự án.
- Thường xuyên tổ chức diễn tập cho các tình huống xảy ra sự cố tai nạn lao động.
- Lưu giữ địa chỉ, điện thoại của tổ chức y tế gần nhất.

– Phối hợp với trạm y tế để xây dựng quy trình sơ cấp cứu ban đầu khi xảy ra sự cố tai nạn lao động trong mọi tình huống. Các nhân viên y tế thường xuyên được tập luyện, diễn tập và đảm bảo thành thạo các quy trình này.

– Chủ Dự án yêu cầu các đơn vị thi công tại khu mặt nước phải đầu tư trang thiết bị phòng chống sự cố đầy đủ đồng thời thực hiện các công tác về diễn tập ứng phó sự cố lao động, kiểm tra sức khỏe định kỳ.

– Không cho công nhân uống rượu bia trong quá trình làm việc tại Dự án.

– Hướng dẫn giao thông khi ra vào công trình.

Lắp các loại biển báo, hướng dẫn giao thông trên lối ra vào công trình.

* Giai đoạn vận hành

(4). Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

– Thiết kế các bộ phận giảm âm, lắp đệm chống ồn cho các phương tiện, thiết bị hoạt động tại Dự án.

– Phương tiện vận tải ra vào Dự án đảm bảo các quy trình kỹ thuật và kiểm định thiết bị tránh phát sinh tiếng ồn, rung từ phương tiện vận chuyển.

– Trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh khu vực để giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động vận hành tới môi trường xung quanh.

– Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

(5). Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

➤ Biện pháp giảm thiểu tác động do nước mưa chảy tràn:

– Cổng thoát nước mưa dưới vỉa hè được dùng loại cổng ly tâm đúc sẵn chịu tải trọng H10, có đường kính từ $\varnothing 400 \div \varnothing 1.200$. Còn dưới đường sử dụng BTLT chịu được tải trọng xe H30.

– Tổ chức đội vệ sinh thường xuyên vệ sinh các tuyến đường nội bộ;

– Nạo vét định kỳ hệ thống thoát nước mưa đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, giảm thiểu ngập úng cục bộ.

Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố đường ống cấp thoát nước: Không xây dựng các công trình trên đường ống dẫn nước, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các mối nối, van khóa trên hệ thống đường ống dẫn đảm bảo an toàn và đạt độ bền, độ kín khít của tất cả các tuyến ống.

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

* Giai đoạn thi công xây dựng

- ***Giám sát chất thải rắn***

- Đối với chất thải rắn xây dựng: giám sát công tác thu gom, phân loại phế thải; giám sát việc vận chuyển, đổ thải đất đá thải trong quá trình xây dựng.

+ Vị trí giám sát: Tại công trường thi công.

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Giám sát rác thải sinh hoạt: giám sát công tác thu gom, phân loại và chôn lấp rác thải sinh hoạt.

+ Vị trí giám sát: Tại công trường thi công, khu vực lán trại và bãi tập kết nguyên vật liệu;

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Tiêu chuẩn so sánh: Nghị định 38/NĐ-CP và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT.

- **Giám sát không khí**

- Thông số: Bụi, SO₂, NO₂, CO và tiếng ồn

- Tần suất: 3 tháng/lần

- Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT.

Trong giai đoạn này, dự án sử dụng các nhà vệ sinh lưu động nên không tiến hành lấy mẫu giám sát.

* Giai đoạn vận hành

Giám sát nước thải

➤ Vị trí giám sát: 03 vị trí tại 03 điểm đầu ra của 03 trạm XLNT

➤ Các chỉ tiêu đánh giá: các chỉ tiêu quy định trong QCVN 14:2008/BTNMT.

➤ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần;

➤ Thiết bị thu mẫu và phương pháp phân tích: Phương pháp tiêu chuẩn;

➤ Tiêu chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, với K = 1,0.

Giám sát nước thải tự động liên tục

➤ Thông số giám sát: pH, BOD, TSS, N-NH₄⁺, P-PO₄³⁻.

➤ Vị trí giám sát: 01 điểm đầu ra sau trạm XLNT tại Trạm xử lý 1.

➤ Tần số thu mẫu và phân tích: liên tục.

➤ Quy chuẩn môi trường Việt Nam QCVN 14:2008/BTNMT, cột A, K= 1.

Giám sát chất thải rắn

➤ Giám sát tình hình quản lý và thu gom chất thải rắn tại khu dân cư và tái định cư xã Phước Tân.

➤ Tần suất giám sát: 6 tháng/lần

➤ Nhật ký quản lý chất thải rắn của Dự án sẽ được cập nhật và định kỳ báo cáo với Cơ quan Quản lý môi trường của địa phương (Sở TN&MT) theo quy định tại Nghị định 38/NĐ-CP và Thông tư 36/2015/TT-BTNMT.

- Tóm tắt phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành.

** Giai đoạn thi công xây dựng'*

A. Không chế ô nhiễm do nước mưa chảy tràn, phòng chống ngập úng

Không chế ô nhiễm do nước mưa chảy tràn và chống ngập úng trong quá trình xây dựng là rất cần thiết nhằm bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo tiêu thoát nước tốt ngay tại khu vực thi công xây dựng và không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Các biện pháp phòng chống ngập úng và không chế ô nhiễm môi trường được áp dụng như sau:

- Quản lý tốt nguyên vật liệu xây dựng, chất thải phát sinh tại công trường xây dựng, nhằm hạn chế tình trạng rơi vãi xuống đường thoát nước gây tắc nghẽn dòng chảy và gây ô nhiễm môi trường.
- Tiến hành đào mương thoát nước bao quanh khu vực thi công. Nước mưa được dẫn vào hố lắng (tạm thời) trước khi thải vào hệ thống thoát nước của khu vực.
- Bùn lắng được nạo vét khi giai đoạn xây dựng kết thúc và được nhà thầu xây dựng dự án thu gom, mang đi xử lý theo quy định.
- Sử dụng nguồn nước lắng đọng để tưới đường nội bộ trong khuôn viên khu vực dự án.

Việc chống ngập úng trong quá trình thi công là rất cần thiết nhằm bảo đảm môi trường sống của người dân xung quanh khu vực dự án. Theo kết quả khảo sát thực tế, khu vực dự án có khả năng thoát nước nhanh vào mùa mưa do phía Nam dự án có kênh Cầu Sa, tạo điều kiện cho sự tiêu thoát nước. Tuy nhiên việc thực hiện các công tác chống ngập úng trước khi đi vào thi công là rất cần thiết nhằm bảo đảm an toàn cho công trình. Giải pháp được đưa ra là tạo đường thoát nước trước khi tiến hành san nền, bảo đảm nước thoát nhanh vào các nguồn tiếp nhận. Hướng thoát được xác định dựa vào hiện trạng thoát nước tự nhiên.

B. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

Giảm thiểu tác động đến giao thông

Để hạn chế ảnh hưởng của hoạt động vận chuyển vật liệu của dự án đến hoạt động giao thông trong khu vực, Chủ đầu tư, Nhà thầu xây dựng sẽ phối hợp với Sở GTCT, Công an địa phương và cơ quan chức năng thực hiện các biện pháp như lắp đặt hệ thống đèn và biển báo tại đoạn đường rẽ vào công trường xây dựng. Ngoài ra, còn cần đến hệ thống biển cảnh báo tại các đoạn đường có nguy cơ xảy ra tai nạn trên đoạn đường di chuyển của xe vận chuyển của dự án.

Các xe tải vận chuyển sẽ được đảm bảo các thông số kỹ thuật, đăng kiểm định kỳ khi đưa vào sử dụng. Có chế độ bảo dưỡng thường xuyên 3 tháng/lần; không sử dụng xe quá cũ vận chuyển nguyên vật liệu. Không chuyên chở vật tư, vật liệu quá trọng tải, vượt độ dài cho phép.

Hoạt động vận chuyển làm gia tăng sự tàn phá nền đường giao thông, Chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng sẽ phối hợp với địa phương thực hiện duy tu, bảo dưỡng đường giao thông trong khu vực đường giao thông vận chuyển, đảm bảo an toàn cho người tham gia giao thông.

Lập kế hoạch vận chuyển hợp lý, không vận chuyển vào các khung giờ cao điểm,

tránh xảy ra hiện tượng ách tắc giao thông tại các tuyến đường Dương Thị Giang, Phan Văn Hớn,...

Các loại phương tiện, máy móc thi công, công nhân được di chuyển trong phạm vi đường vào dự án thi công theo hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật và tổ chuyên trách an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

Bố trí đèn chiếu sáng vào ban đêm hoặc các biển báo để nhận biết từ xa tại các vị trí đang thi công,...

Đối với những đoạn tuyến vận chuyển khi gặp trời mưa lớn, loại bỏ hoàn toàn đất cát rơi vãi trên mặt đường khi vận chuyển, khi xảy ra các hiện tượng bị lầy hóa mặt đường trong khu vực thi công được xử lý ngay khi phát sinh, đảm bảo lưu thông xe bằng các biện pháp đắp đầy, san lấp đá dăm, nạo vét bề mặt lầy hóa,...

**Kinh tế - xã hội*

a. Biện pháp giảm thiểu tác động môi trường xã hội

Để tránh xảy ra mâu thuẫn giữa công nhân xây dựng với người dân địa phương, các biện pháp sau sẽ được Chủ đầu tư và Nhà thầu xây dựng áp dụng:

+ Tuyên truyền, giáo dục cho công nhân, xây dựng quan hệ tốt đẹp với nhân dân địa phương;

+ Quản lý tốt lực lượng lao động, ngăn cấm các tệ nạn cờ bạc, say rượu, sử dụng chất kích thích;

+ Khai báo tạm trú cho công nhân xây dựng với chính quyền địa phương;

+ Kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để nắm bắt kịp thời các vấn đề mâu thuẫn liên quan tới hoạt động xây dựng dự án và người dân địa phương.

b. Biện pháp giảm thiểu tác động môi trường cảnh quan

- Tiến hành thu các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh trong quá trình thi công để làm giảm thiểu các tác động đến cảnh quan chung của khu vực;

- Thu dọn phế thải, tập kết vật liệu xây dựng, phương tiện sau cuối mỗi buổi thi công để hạn chế ảnh hưởng đến cảnh quan chung của khu vực.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động môi trường đến sức khỏe cộng đồng

Để giảm thiểu tác động môi trường đến sức khỏe công nhân, các biện pháp sau sẽ được Chủ đầu tư và Nhà thầu xây dựng áp dụng:

+ Tổ chức cuộc sống cho công nhân, đảm bảo các điều kiện sinh hoạt như lán trại, nước sạch, ăn, ở... Công nhân thi công được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động để không bị ảnh hưởng tới sức khỏe do thời tiết, phòng ngừa bệnh dịch;

+ Bố trí tủ thuốc y tế tại khu vực công trường, khu nhà điều hành, khu nhà ở công nhân để kịp thời sơ cứu cho các trường hợp tai nạn lao động;

+ Hướng dẫn cho công nhân về các biện pháp ngăn ngừa và tiêu diệt các loài vật truyền bệnh trung gian (ruồi, muỗi, chuột, bọ gậy,...);

+ Phối hợp với các Trung tâm y tế, cơ sở y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa dịch bệnh;

+ Thực hiện khám sức khỏe cho cán bộ công nhân xây dựng định kỳ 6 tháng/lần.

Ngoài ra, để giảm thiểu các tác động trên, chủ đầu tư áp dụng các biện pháp sau:

- Tăng cường sử dụng nhân lực của địa phương để giảm bớt lán trại.
- Xây dựng nội quy công trường, trong đó đặc biệt quan tâm đến vấn đề vệ sinh môi trường.
- Khai thông cống rãnh, các vũng nước tù đọng, diệt trừ bọ gậy và muỗi để phòng bệnh sốt rét, sốt xuất huyết.
- Hạn chế tệ nạn trong tập thể công nhân làm việc tại công trường bằng cách trang bị các phương tiện giải trí như: tivi, radio trong giờ nghỉ của công nhân xây dựng.

Chủ đầu tư sẽ kết hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để dễ dàng kiểm soát tình hình an ninh khu vực trong khu dự án

** Giai đoạn vận hành*

Đối với hệ thống xử lý nước thải

Phòng chống sự cố

- Thường xuyên kiểm tra sự hoạt động của máy móc thiết bị và các hạng mục công trình xử lý nước thải.
- Kiểm tra, nhắc nhở, giáo dục ý thức làm việc của công nhân vận hành trạm XLNT tập trung kịp thời phát hiện và ứng phó khi xảy ra sự cố.
- Sử dụng các nguyên liệu có độ bền cao và chống ăn mòn;

Ứng phó sự cố

Để hạn chế tối đa các tác động có thể gây ô nhiễm nguồn nước, chủ đầu tư sẽ đưa ra các tình huống và phương án giải quyết khi trạm XLNTTT của khu TĐC gặp các sự cố như: nước thải đầu vào có thông số ô nhiễm quá cao dẫn đến hiệu quả xử lý giảm hoặc trạm xử lý ngưng hoạt động và sự cố về máy móc thiết bị.

Trường hợp sự cố về máy móc thiết bị:

Trong hệ thống xử lý nước thải, sự cố về máy móc thiết bị có thể gặp sự cố chính là hỏng máy bơm. Vì vậy, kế hoạch thường xuyên kiểm tra tu bổ định kỳ đối với các máy móc là điều bắt buộc đối với các trạm xử lý nước thải. Đồng thời, các thiết bị trong trạm xử lý đã có tính toán dự phòng nên sự cố này có thể được khắc phục nhanh chóng

Trường hợp nước thải đầu vào có thông số ô nhiễm quá cao dẫn đến hiệu quả xử lý giảm hoặc trạm xử lý ngưng hoạt động.

- Như đã biết, tính chất và lưu lượng nước thải dẫn về Trạm XLNT tập trung không đồng đều. Vì vậy, bể điều hòa được sử dụng để điều hòa lưu lượng và nồng độ nước thải, giúp ổn định nước thải trước khi qua các công trình xử lý tiếp theo. Trường hợp nước thải đầu vào có thông số ô nhiễm quá cao, nước thải sẽ được điều hòa nồng độ tại bể điều hòa trước khi bơm lên các công trình xử lý tiếp theo, đồng thời công tác kiểm soát nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải đầu ra của các nhà máy, doanh nghiệp (trước khi vào trạm xử lý nước thải tập trung) cũng sẽ được thực hiện.
- Nhanh chóng khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất để trạm XLNT tập trung hoạt động trở lại, tránh trường hợp công trình dự phòng bị quá tải;

- Bơm nước thải trở lại trạm XLNT tập trung để xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.
- Vận hành HTXL nước thải theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.
- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp. Thường xuyên theo dõi hoạt động của các máy móc xử lý, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời.
- Người vận hành hệ thống xử lý nước thải được đào tạo kiến thức về cách vận hành HTXL nước thải; bảo dưỡng bảo trì máy móc, thiết bị; xử lý các tình huống sự cố.

Nếu nước thải sau khi qua bể SBR vẫn chưa đạt tiêu chuẩn qui định thì sẽ đưa về bể điều hoà, bể thu gom (có sự kiểm soát lưu lượng sao cho phù hợp với lưu lượng thiết kế) để tiếp tục xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải. Khi sự cố xảy ra Chủ đầu tư sẽ đưa nước thải về 02 hồ sự cố với tổng dung tích 1.100 m³. Do đó sẽ lưu giữ nước thải trong thời gian 11h. Sau khi khắc phục xong sự cố, nước được bơm về bể gom với lưu lượng phù hợp để xử lý đạt tiêu chuẩn trước khi xả thải (thời gian tối đa để khắc phục sự cố là 11 giờ)

3. Cam kết của Chủ dự án

- Cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình biện pháp bảo vệ môi trường của dự án: thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn, chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu xảy ra sự cố môi trường trong quá trình xây dựng và vận hành dự án.
- Cam kết phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý an ninh, trật tự, tệ nạn khu vực trong quá trình thực hiện dự án.

CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu (nếu có))



Nguyễn Minh Hải

